TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **28**/2019/HNGĐ – ST
Ngày 23 tháng 10 năm 2019
V/v " Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Anh Xuân.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Dương.**
Ông Nguyễn Công Từ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2019/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y – sinh năm 199...
Nơi ĐKNKTT: xóm A, xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.
Chổ ở hiện nay: xóm B, xã Nghĩa T, Thị xã Th, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Trương Văn P – sinh năm 199...
Địa chỉ: xóm A, xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Y trình bày:

Chị Lê Thị Y và anh Trương Văn P có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở hai bên tự nguyện với nhau. Sau khi kết hôn anh chị về sống cùng với bố mẹ chồng tại xóm A, xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đ, tỉnhNghệ An. Chung sống với nhau được thời gian thì anh chị thường xuyên xẩy mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cải vả và đánh đập nhau. Mặc dù đã được gia đình, hàng xóm và chính quyền địa phương hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không có kết quả tốt đẹp hơn. Do cuộc sống hôn nhân quá căng thẳng, mệt mỏi, mâu thuẫn đến đỉnh điểm nên vào cuối tháng 12 năm 2016 chị Y đã về bên gia đình ông bà ngoại ở và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị Y và anh Trương Văn P có một con chung chung là Trương Chí T, sinh ngày 14/3/201.. Nếu ly hôn chị Y có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trương Văn P: Quá trình nộp hồ sơ tại Tòa án chị Y đã gửi cho anh P đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh P nhưng anh P không có mặt tại Tòa án để giải quyết. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh P vẫn cố tình không hợp tác và tại phiên tòa hôm nay anh P vẫn không có mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh P.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Y là được ly hôn với anh Trương Văn P. Về con cái: Giao con chung Trương Chí T, sinh ngày 14/3/201.. cho chị Y được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản: Chị Y không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Lê Thị Y.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp với quy định tại điều 227 và 228 Bộ luật tố tung dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Y và anh Trương Văn P có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh P lên để hòa giải nhưng anh P cố tình không hợp tác, thể hiện anh không có thiện chí hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau. Xét thấy tình cảm của hai bên không còn nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Y là được ly hôn với anh Trương Văn P.

4. Về nuôi con: Chị Y và anh Trương Văn P có một con chung chung là Trương Chí T, sinh ngày 14/3/201.. Hiện nay cháu T đang ở với chị Y từ nhỏ đến nay. Nguyện vọng của chị Y sau khi ly hôn là được nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu nguyện vọng nuôi con chung của chị Y và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh làm sáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của cháu; Căn cứ vào quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình nghĩ nên giao con chung Trương Chí T cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Y không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P.

5. Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Chị Lê Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228– Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, điều 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Y là được ly hôn với anh Trương Văn P.

***2. Về nuôi con chung*:** Chị Y và anh Trương Văn P có một con chung chung là Trương Chí T, sinh ngày 14/3/201... Giao cho chị Lê Thị Y được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Chí T, sinh ngày 14/3/201... Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Văn P vì chị Y không yêu cầu. Anh P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị Lê Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

***4. Về án phí*:** Chị Lê Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0001374 ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Xuân

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Nghĩa Đ;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.